

Số: 13/2024/CBTT-TSC

Cần Thơ, ngày 15 tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Mã chứng khoán: TSC
- Địa chỉ trụ sở chính: 1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại: 024 32001155
- Email: congbothongtin@fitgroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/05/2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/05/2024 tại đường dẫn <https://tsccantho.com.vn/> – Mục Quan hệ đầu tư.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 15/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Bùi Hồng Hạnh

Số: 04/2024/NQ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 15 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí
giữa Công Ty với những bên có liên quan)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công Ty số 04/2024/BB-HĐQT ngày 15/05/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 phần I của Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công Ty thông qua ngày 25/04/2024 theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có quyết định khác.
- Điều 2. Thông qua các các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan**
- 2.1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
 - 2.2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị dưới 35% hoặc Hợp đồng dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
 - 2.3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty

và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;

- 2.4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại khoản 2.5 Điều 2 Nghị quyết này;
- 2.5. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại khoản 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 Điều 2 Nghị quyết này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được HĐQT thông qua cho đến khi HĐQT có quyết định khác. Cụ thể như sau:
- a. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tính trên 01 Hợp đồng giao kết với 01 đối tác	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục III
4.	Hợp đồng thuê mặt bằng	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục IV
5.	Hợp đồng thuê tài sản	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục V
6.	Hợp đồng tư vấn	Không quá 200.000.000.000 đồng	Phụ lục VI

Dự thảo Hợp đồng đính kèm Biên bản họp HĐQT số 04/2024/BB-HĐQT ngày 15/05/2024.

- b. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Cùng chung công ty mẹ
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Cùng chung công ty mẹ
8	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
9	Công ty Liên doanh SX Kinh doanh, XNK Dược phẩm và Trang thiết bị y tế	Cùng chung công ty mẹ
10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ
11	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 1
12	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 1
13	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 1
14	Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
16	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 1, Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT
17	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2, Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
18	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người quản lý, các Phòng, Ban, Đơn vị của Công Ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Trọng Thanh

